

Đọc tài liệu tổng hợp bộ **Trắc nghiệm Lịch sử thế giới lớp 12 Bài 16 (có đáp án): Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 và cách mạng tháng Tám 1945. Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa thành lập** giúp các em học sinh hình dung được các kiến thức có thể đưa vào đề thi ở nội dung bài học. Cùng Đọc tài liệu xem lại những kiến thức trọng tâm phần này trong Lịch sử lớp 12 nhé.

Trọn bộ trắc nghiệm Lịch sử 12 bài 16

Câu 1 Nét nổi bật của tình hình Việt Nam từ sau tháng 9/1940 là gì?

- A. Việt Nam là thuộc địa của Pháp.
- B. Việt Nam bị đặt dưới ách thống trị của Nhật - Pháp.
- C. Pháp đã bị Nhật hất cẳng để độc chiếm Việt Nam.
- D. Nhật đã ép Pháp kí nhiều điều ước chấp nhận Nhật có những đặc quyền ở Việt Nam.

Câu 2 Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ đã có tác động như thế nào đến tình hình Việt Nam?

- A. Các thế lực phản động trong nước đẩy mạnh chính sách khủng bố, đàn áp các phong trào đấu tranh dân chủ dân sinh.
- B. Việt Nam bị lôi kéo vào cuộc chiến tranh phục vụ lợi ích cho thực dân Pháp.
- C. Chính quyền thuộc địa đẩy mạnh chính sách bóc lột, vơ vét sức người, sức của.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 3 Tình hình Việt Nam từ sau tháng 3/1945 có chuyển biến quan trọng gì?

- A. Pháp thiết lập trở lại nền thống trị trên toàn Việt Nam.
- B. Vai trò thống trị của Pháp ở Việt Nam hoàn toàn bị thủ tiêu.
- C. Cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kì đấu tranh mới: chống chiến tranh đế quốc.
- D. Nhân dân Việt Nam chịu cảnh áp bức thống trị tàn bạo của phát xít Pháp - Nhật.

Câu 4 Mục đích của Nhật Bản khi đẩy mạnh tuyên truyền về thuyết Đại Đông Á?

- A. Thúc đẩy quá trình giao lưu, truyền bá văn hóa Nhật Bản - Việt Nam.
- B. Để nhân dân Đông Dương hiểu và tích cực hợp tác với quân đội Nhật Bản trong cuộc đấu tranh thủ tiêu nền thống trị của Pháp ở đây.

C. Xây dựng cơ sở xã hội cho việc thiết lập một nền thống trị của Nhật Bản ở Việt Nam trong nay mai.

D. Nhằm tạo ra một áp lực chính trị - xã hội để buộc Pháp phải phục tùng mọi ý đồ cai trị của Nhật.

Câu 5 Sau khi Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, thực dân Pháp đã thi hành chính sách gì ở Việt Nam?

A. Chính sách "Kinh tế thời chiến".

B. Chính sách "Thuộc địa thời chiến".

C. Chính sách "Kinh tế chỉ huy".

D. Chính sách "Kinh tế mới".

Câu 6 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở đâu, khi nào?

A. Tháng 11/1940, Đình Bảng (Bắc Ninh).

B. Tháng 11/1939, Đình Bảng (Bắc Ninh).

C. Tháng 11/1939, Hóc Môn (Gia Định).

D. Tháng 11/1940, Hóc Môn (Gia Định).

Câu 7 Chính sách nào của Nhật - Pháp đã đẩy nông dân Việt Nam vào nạn đói lớn năm 1945?

A. Chính sách "Thu thóc tạ".

B. Nhỏ lúa trồng đay.

C. Cướp ruộng đất, cưỡng bức mua lương thực với giá rẻ mạt.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 8 Năm 1939, ai là người giữ chức Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Phan Đăng Lưu.

B. Lê Hồng Phong.

C. Hà Huy Tập.

D. Nguyễn Văn Cừ.

Câu 9 Thái độ của Nhật, Pháp như thế nào khi nhân dân Bắc Sơn nổi dậy khởi nghĩa?

- A. Nhật kết với Pháp, tạo điều kiện cho Pháp tổ chức lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa.
- B. Nhật – Pháp hoảng sợ bỏ chạy.
- C. Pháp hốt hoảng rút chạy, Nhật quay lại đàn áp cuộc khởi nghĩa.
- D. Nhật tích cực thay chân Pháp, đàn áp khởi nghĩa và thiết lập ách thống trị ở nước ta.

Câu 10 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 đã khẳng định vấn đề gì?

- A. Cách mạng Việt Nam phải chuyển sang thời kì đấu tranh vũ trang chống đế quốc.
- B. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam phải tập trung chống phong kiến, giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày.
- C. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là phải tập trung chống đế quốc, thực hiện ruộng đất cho dân cày.
- D. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là phải đấu tranh lật đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Câu 11 Cờ đỏ sao vàng do ai vẽ mẫu, lần đầu tiên xuất hiện ở đâu?

- A. Nguyễn Văn Tiến; khởi nghĩa Thái Nguyên.
- B. Nguyễn Hữu Tiến; khởi nghĩa Nam Kỳ.
- C. Nguyễn Hữu Định; khởi nghĩa Bắc Sơn.
- D. Nguyễn Hữu Đang; khởi nghĩa Đô Lương.

Câu 12 Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương là:

- A. Các cuộc khởi nghĩa đã nêu cao tinh thần đấu tranh anh dũng, kiên cường của dân tộc ta chống lại ách thống trị tàn bạo của phát xít Nhật.
- B. Các cuộc khởi nghĩa đã chứng tỏ mâu thuẫn giữa dân tộc ta với phát xít Nhật đã lên đến cao trào, cách mạng bùng nổ là tất yếu.
- C. Các cuộc khởi nghĩa đã mở ra một thời kì mới cho cách mạng Việt Nam: tập trung nhiệm vụ đấu tranh chống đế quốc, tay sai giành độc lập cho dân tộc.
- D. Cách mạng Việt Nam bước sang một thời kì đấu tranh mới - đấu tranh vũ trang chống đế quốc - tay sai giành độc lập dân tộc.

Câu 13 Lực lượng chính tham gia khởi nghĩa Đô Lương?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Binh lính.
- D. Công nhân - nông dân - binh lính.

Câu 14 Ý nghĩa lịch sử của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 là:

- A. Hội nghị đã đánh dấu sự mở đầu cho việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng.
- B. Hội nghị đã đánh dấu quá trình hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cho cách mạng Việt Nam.
- C. Hội nghị đánh dấu một bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam - từ đây cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc được đặt dưới sự lãnh đạo của một chính đảng duy nhất - Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Hội nghị mở ra một thời kì đấu tranh mới cho cách mạng Việt Nam: đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, giành chính quyền từng phần tiến tới giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Câu 15 Nguyễn Ái Quốc về nước vào thời gian nào?

- A. 28/2/1942.
- B. 28/1/1941.
- C. 21/8/1941.
- D. 28/1/1942.

Câu 16 Ai là người lãnh đạo khởi nghĩa Đô Lương?

- A. Đội Cung.
- B. Đội Quyền.
- C. Đội Dương
- D. Đội Cấn.

Câu 17 Nhật đã thi hành các chính sách gì ở Việt Nam trong những năm 1940 - 1945?

A. Đầu tư vào các ngành phục vụ cho nhu cầu quân sự; buộc Pháp phải cung cấp các nguyên liệu như than, sắt, cao su, thóc gạo cho chúng với giá rẻ.

B. Thực hiện chính sách Tổng động viên vợ vệt tiền, của, con người, phục vụ nhu cầu cho cuộc chiến tranh phát xít.

C. Thực hiện chính sách "Kinh tế chỉ huy", vợ vệt tiền của, tài nguyên của đất nước ta phục vụ cho chiến tranh đế quốc.

D. Thực hiện chính sách "Kinh tế thời chiến", ban hành lệnh Tổng động viên, bắt lính ráo riết.

Câu 18 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 họp khi nào, ở đâu?

A. Ngày 10 – 19/11/1941; Lạng Sơn.

B. Ngày 11 – 19/8/1941; Cao Bằng.

C. Ngày 10 – 19/5/1941; Cao Bằng.

D. Ngày 10 – 15/9/1941; Thái Nguyên.

Câu 19 Khẩu hiệu được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 đưa ra là gì?

A. “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”.

B. “Lập chính quyền Xô Viết công - nông – binh”.

C. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc, Việt gian chia cho dân cày nghèo”.

D. “Phá kho thóc của Nhật cứu đói cho dân nghèo”.

Câu 20 Điền thêm từ còn thiếu trong nhận định của Đảng ta tại Hội nghị Trung ương 5/1941: "Cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng ...".

A. Tư sản dân quyền.

B. Dân chủ tư sản.

C. Xã hội chủ nghĩa.

D. Dân tộc giải phóng.

Tham khảo: [Bộ đề thi thử THPT QG 2020 môn Lịch sử](#)

Câu 21. Ý nghĩa lịch sử của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 là gì?

- A. Là hội nghị đánh dấu sự hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng.
- B. Hội nghị đánh dấu bước đầu chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cho cách mạng Việt Nam.
- C. Hội nghị đã đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam, giai đoạn đấu tranh chính trị giành chính quyền về tay nhân dân.
- D. Hội nghị đã mở ra một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam : tập trung giải quyết hoàn thành nhiệm vụ dân chủ.

Câu 22. Từ tháng 6 - 1941, ai là người giữ chức Tổng bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Võ Văn Tần.
- B. Trường Chinh.
- C. Phan Đăng Lưu.
- D. Hà Huy Tập.

Câu 23. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 đã đưa ra quyết định gì?

- A. Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất riêng cho mỗi nước ở Đông Dương.
- B. Thành lập Đảng Cộng sản riêng cho mỗi nước ở Đông Dương.
- C. Thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam đứng trong Mặt trận Việt Minh.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 24. Tất cả các tổ chức đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh đều có tên gọi chung là gì?

- A. Đều được gọi là Hội Phản đế.
- B. Đều được gọi là Hội Cứu tế.
- C. Đều được gọi là Hội Ái hữu.
- D. Đều được gọi là Hội Cứu quốc.

Câu 25. Trong phong trào xây dựng mặt trận Việt Minh, tỉnh nào là “Tỉnh hoàn toàn” đầu tiên?

- A. Bắc Giang.

B. Tuyên Quang.

C. Cao Bằng.

D. Lạng Sơn.

Câu 26. Trung đội Cứu quốc quân được thành lập dựa trên cơ sở ban đầu là lực lượng nào?

A. Lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ.

B. Lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn.

C. Lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

D. Lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa Đô Lương.

Câu 27. Căn cứ địa cách mạng đầu tiên được xây dựng ở đâu?

A. Bắc Sơn - Võ Nhai.

B. Pắc Bó.

C. Tân Trào.

D. Vũ Lăng.

Câu 28. Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang cho cách mạng được khẳng định là "nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân" được nêu ra tại hội nghị nào?

A. Hội nghị tháng 7/1936.

B. Hội nghị tháng 11/1939.

C. Hội nghị tháng 3/1945.

D. Hội nghị tháng 5/1941.

Câu 29. Sự kiện ngày 9/3/1945 có ảnh hưởng như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

A. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là chống đế quốc, tay sai giành độc lập dân tộc.

B. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là tập trung lực lượng đánh đổ nền thống trị của phát xít Nhật.

C. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là tập trung lực lượng đánh đổ nền thống trị của bọn phát xít Nhật - Pháp.

D. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là tập trung lực lượng đánh đổ nền thống trị của bọn phản động thuộc địa Pháp, lực lượng tay sai.

Câu 30. Trong chỉ thị ngày 12/3/1945, Đảng đưa ra khẩu hiệu gì?

- A. "Đánh đuổi Pháp - Nhật".
- B. "Đánh đuổi phát xít Nhật".
- C. "Đánh đuổi đế quốc Pháp".
- D. "Đánh đuổi bọn đế quốc, Việt gian".

Câu 31. Lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên ở Trung Bộ là đội nào?

- A. Cứu quốc quân II.
- B. Cứu quốc quân III.
- C. Đội tự vệ Đỏ.
- D. Đội du kích Ba Tơ.

Câu 32. Năm 1945, Việt Nam giải phóng quân được thành lập dựa trên lực lượng ban đầu nào?

- A. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Đội du kích Ba Tơ.
- B. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Đội Cứu quốc quân II.
- C. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Đội Cứu quốc quân III.
- D. Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân và đội Việt Nam Cứu quốc quân.

Câu 33. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành khởi nghĩa từng phần giành chính quyền khi nào?

- A. Từ tháng 8/1945.
- B. Từ tháng 5/1941.
- C. Từ tháng 9/1943.
- D. Từ tháng 11/1940.

Câu 34. Thủ đô của khu giải phóng Việt Bắc ở đâu?

- A. Tân Trào - Tuyên Quang.
- B. Đình Cả - Thái Nguyên.
- C. Yên Thế - Bắc Giang.
- D. Bắc Sơn - Lạng Sơn.

Câu 35. Tỉnh nào sau đây không thuộc khu giải phóng Việt Bắc?

- A. Phú Thọ.
- B. Vĩnh Yên.
- C. Quảng Ninh.
- D. Hà Giang.

Câu 36. Đến giữa năm 1945. Đảng ta đã xây dựng bao nhiêu chiến khu cấp Trung ương?

- A. 4.
- B. 3.
- C. 5.
- D. 7.

Câu 37. Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ đã quyết định những vấn đề gì?

- A. Đẩy mạnh phát triển lực lượng vũ trang và bán vũ trang.
- B. Đẩy mạnh chiến tranh du kích, phát triển căn cứ địa cách mạng.
- C. Mở trường đào tạo cấp tốc cán bộ chính trị và quân sự.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 38. Ai là Đội trưởng đầu tiên của Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân?

- A. Võ Nguyên Giáp.
- B. Xích Thắng.

C. Hoàng Sâm.

D. Nguyễn Hữu Kì.

Câu 39. Cờ đỏ sao vàng năm cánh chính thức trở thành Quốc kì của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào khi nào?

A. Ngày 2/9/1945.

B. Ngày 19/8/1945.

C. Ngày 17/8/1945.

D. Ngày 25/8/1945.

Câu 40. Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được cải tổ từ tổ chức nào?

A. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

B. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

C. Tổng bộ Việt Minh.

D. Ủy ban lâm thời khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 41. Những tỉnh nào dưới đây giành chính quyền thắng lợi ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước?

A. Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Nam, Nam Định.

B. Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Nam, Hà Tĩnh.

C. Bắc Thái, Hải Dương, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh.

D. Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Nam, Hà Tĩnh.

Câu 42. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 đã ra quyết định gì?

A. Thành lập Đảng riêng ở mỗi nước Đông Dương để lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở mỗi nước.

B. Thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít ở Đông Dương.

C. Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất ở mỗi nước Đông Dương để phát huy tinh thần dân tộc ở mỗi nước.

D. Thành lập Mặt trận chống phát xít Đông Dương để tăng cường khối đoàn kết cách mạng ba nước.

Câu 43. Địa phương nào giành được chính quyền muộn nhất trong cả nước?

A. Bắc Ninh.

B. Bạc Liêu.

C. Hà Tiên.

D. An Giang.

Câu 44. Chế độ phong kiến Việt Nam kết thúc khi nào?

A. Ngày 2/9/1945.

B. Ngày 23/8/1945.

C. Ngày 25/8/1945.

D. Ngày 30/8/1945.

Câu 45. Bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được Hồ Chí Minh viết ở đâu?

A. Nhà số 5D, phố Hàm Long.

B. Nhà số 43, phố Hàng Ngang.

C. Nhà số 45, phố Lý Thái Tổ.

D. Nhà số 5, phố Đinh Tiên Hoàng.

Câu 46. Điền từ còn thiếu trong câu cuối của Tuyên ngôn độc lập: "Toàn thể... Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững ... ấy".

A. Nhân dân, nền độc lập.

B. Quốc dân, quyền tự do và độc lập ấy.

C. Dân tộc, nền độc lập.

D. Dân tộc, quyền tự do, độc lập .

Câu 47. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn diễn ra vào thời điểm nào?

- A. Ngày 23/8/1945.
- B. Ngày 25/8/1945.
- C. Ngày 22/8/1945.
- D. Ngày 24/8/1945.

Câu 48. Tổng khởi nghĩa diễn ra trong khoảng nào?

- A. 14/8 – 25/8/1945.
- B. 14/8 – 28/8/1945.
- C. 5/8 – 2/9/1945.
- D. 16/8 – 28/8/1945.

Câu 49. Những dấu hiệu nào chứng tỏ đến ngày 13/8/1945, thời cơ cách mạng Việt Nam đã chín muồi?

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh, bọn tay sai hoang mang rệu rã.
- B. Từ cao trào kháng Nhật, quần chúng đã sẵn sàng nổi dậy.
- C. Lực lượng Đồng minh chưa vào nước ta, Pháp chưa kịp trở tay để chiếm lại Đông Dương.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 50. Điền thêm từ còn thiếu trong lời phát biểu sau của Bảo Đại: “Tôi thà làm... một nước tự do, còn hơn làm... của một nước nô lệ”?

- A. Cố vấn cho chính phủ, vua
- B. Lính, vua
- C. Công dân, vua
- D. Dân thường, vua

Câu 51. Thời cơ để cách mạng Việt Nam giành chính quyền được Trung ương Đảng xác định trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng đến khi quân Đồng minh hoàn thành nhiệm vụ quân quản.

- B. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Việt Nam.
- C. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh đến trước khi quân đội Đồng minh vào Việt Nam.
- D. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi rút về nước.

Câu 52. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

- A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.
- B. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.
- D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.

Câu 53. Trong bản tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh đã khẳng định kẻ thù cụ thể trước mắt của cách mạng Việt Nam là ai?

- A. Nhật
- B. Nhật - Pháp
- C. Pháp
- D. Quân đội Tưởng Giới Thạch

Câu 54. Ý nghĩa của Quốc dân đại hội ngày 16 - 17/8/1945?

- A. Khẳng định tinh thần thống nhất, quyết tâm giành cho được độc lập dân tộc của toàn Đảng ta.
- B. Khẳng định tinh thần nhất trí, quyết tâm cao độ của toàn thể quốc dân cả nước ủng hộ Mặt trận Việt Minh tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Khẳng định đây là thời cơ ngàn năm có một để dân tộc ta giành lại độc lập.
- D. Khẳng định sự ra đời của một chính quyền cách mạng: Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Câu 55. Đảng ta xác định kẻ thù trong giai đoạn cách mạng 1939 - 1945 là:

- A. Các thế lực phản động thuộc địa và tay sai của chúng.

- B. Đế quốc Pháp và phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp và phong kiến tay sai.
- D. Phát xít Nhật.

Câu 56. Hội nghị lần 6 (11 - 1939) của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương lúc này là:

- A. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.
- B. Chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh.
- C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.
- D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

Câu 57. Đến tháng 11 - 1939. Tên gọi của Mặt trận ở Đông Dương là:

- A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận phản đế, phản phong.
- D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 58. Mối quan hệ giữa hai khẩu hiệu: "Độc lập dân tộc và "Ruộng đất cho dân cày được giải quyết như thế nào trong thời kì 1939 - 1945?

- A. Tạm gác lại khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- B. Tạm gác lại khẩu hiệu cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Tiếp tục thực hiện hai khẩu hiệu trên một cách đồng bộ.
- D. Tạm gác lại việc thực hiện hai khẩu hiệu trên.

Câu 59. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn và chỉ đạo chiến lược cách mạng có ý nghĩa:

- A. Kịp thời giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- B. Xác định đúng kẻ thù là phát xít Nhật.
- C. Mở rộng vấn đề dân chủ trên toàn cõi Đông Dương.

D. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Câu 60. Việc nêu khẩu hiệu thành lập Chính phủ Cộng hoà dân chủ là khẩu hiệu của Nghị quyết hội nghị nào trong thời kì cách mạng 1939 - 1945?

A. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI.

B. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII.

C. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ.

D. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VII.

Câu 61. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa:

A. Bắc Sơn.

B. Nam Kỳ.

C. Ba Tơ.

D. Binh biến Đô Lương.

Câu 62. Với "Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương" giữa Pháp và Nhật kí vào ngày 23 -7- 1941, Pháp đã thừa nhận Nhật có quyền gì ở Đông Dương?

A. Có quyền chỉ huy kinh tế.

B. Nhật có quyền sử dụng tất cả các sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự.

C. Có quyền độc chiếm ba sân bay Cát Bi, Gia Lâm, Phủ Lạng Thương.

D. Có quyền đưa 6000 quân đóng ở phía Bắc sông Hồng.

Câu 63. Nguyên nhân dẫn đến hậu quả làm cho hơn 2 triệu đồng bào miền Bắc chết đói trong mấy tháng đầu năm 1945 là gì?

A. Thực dân Pháp bắt nhân dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.

B. Phát xít Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay, thầu dầu.

C. Ngăn chặn không cho vận chuyển lương thực từ miền Nam ra miền Bắc.

D. Tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 64. Từ ngày 10 đến 19 - 5 - 1941 ở Việt Nam diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng có liên quan đến Cách mạng tháng Tám?

- A. Đức mở cuộc tấn công vào lãnh thổ Liên Xô.
- B. Nguyễn Ái Quốc mới đặt chân về Tổ quốc.
- C. Quá trình diễn ra Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII.
- D. Câu A và C đúng.

Câu 65. Đoạn văn sau đây được Nguyễn Ái Quốc trình bày lúc nào? "Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm sau cũng không đòi lại được".

- A. Trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI (11 - 1939).
- B. Trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII (5 - 1941).
- C. Trong thư gửi đồng bào toàn quốc sau Hội nghị Trung ương lần thứ VIII.
- D. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 66. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII, Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận:

- A. Liên Việt.
- B. Đồng minh.
- C. Việt Minh.
- D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 67. Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ VI.
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Cùng cố được khối đoàn kết toàn dân.

Câu 68. Trình bày xuất xứ của đoạn văn sau đây: "Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta hãy đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi, lửa nóng".

- A. Trong thư của Nguyễn Ái Quốc gửi đồng bào cả nước.
- B. Trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII.
- C. Trong lời hịch của Mặt trận Việt Minh.
- D. Trong Quân lệnh số 1 của Mặt trận Việt Minh.

Câu 69. Đội Cứu Quốc quân ra đời đó là sự hợp nhất giữa hai tổ chức vũ trang nào?

- A. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Ba Tơ.
- B. Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
- C. Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam giải phóng quân.
- D. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên.

Câu 70. Việc gây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn là việc làm của tổ chức nào?

- A. Đội du kích Bắc Sơn.
- B. Đội Cứu quốc quân.
- C. Đội du kích Thái Nguyên.
- D. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 71. Năm 1942, tỉnh nào được coi là nơi thí điểm của cuộc vận động xây dựng các Hội Cứu quốc quân trong mặt trận Việt Minh?

- A. Cao Bằng.
- B. Bắc Kạn.
- C. Lạng Sơn.
- D. Tuyên Quang.

Câu 72. Những sách báo nào của Đảng trong thời kì 1939 - 1945 đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng?

- A. "Tiếng dân", "Tin tức", "Thời mới".
- B. "Giải phóng", "Cờ giải phóng", "Chặt xiềng", "Cứu quốc", "Việt Nam Độc lập", "Kèn gọi lính".
- C. "Tin tức", "Thời mới", "Nhành lúa".
- D. Câu A và C đúng.

Câu 73. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm đội trưởng, lúc mới thành lập có bao nhiêu người?

- A. Đồng chí Võ Nguyên Giáp - Có 36 người.
- B. Đồng chí Trường Chinh - Có 34 người.
- C. Đồng chí Phạm Hùng - Có 35 người.
- D. Đồng chí Hoàng Sâm - Có 34 người.

Câu 74. Việt Nam giải phóng quân ra đời, đó là sự hợp nhất của của các tổ chức nào?

- A. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.
- B. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu Quốc quân
- C. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.
- D. Cứu quốc quân với du kích Thái Nguyên.

Câu 75. Ngay trong đêm 9 - 3 - 1945, khi Nhật đảo chính Pháp, Ban thường vụ Trung ương Đảng họp và nhận định tình hình như thế nào?

- A. Cuộc đảo chính Nhật - Pháp gây ra một cuộc khủng hoảng chính trị đối với Nhật, làm cho tình thế cách mạng xuất hiện.
- B. "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".
- C. Pháp sẽ ra sức chống lại Nhật.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 76. Khẩu hiệu "Đánh đuổi Nhật - Pháp" được thay bằng khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật" được nêu ra trong:

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9 - 3 - 1945).
- B. Chi thị "Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15 - 8 - 1945).
- D. Quốc dân Đại hội ở Tân Trào.

Câu 77. Quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi Đồng minh vào Việt Nam. Đó là nội dung thể hiện trong Nghị quyết nào của Đảng?

- A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8.
- B. Nghị quyết của Đảng tại Hội nghị toàn quốc (13 đến 15 - 8 - 1945).
- C. Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào.
- D. Nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Đảng họp ngay trong đêm 9-3 - 1945.

Câu 78. Phương pháp đấu tranh cơ bản trong Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh bạo lực cách mạng.
- C. Đấu tranh chính trị.
- D. Đấu tranh ngoại giao.

Câu 79. Tháng 6 - 1945 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất ở Việt Nam?

- A. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập.
- B. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.
- C. Nhật kéo vào Lạng Sơn - Việt Nam.
- D. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 80. Năm 1940 ở Đông Dương thực dân Pháp đứng trước hai nguy cơ nào?

- A. Đầu hàng Nhật đàn áp nhân dân Đông Dương.
- B. Đánh bại Nhật đàn áp nhân dân Đông Dương.

C. Ngọn lửa cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương sớm muộn sẽ bùng nổ, phát xít Nhật vào Đông Dương hất cẳng Pháp.

D. Cầu kết với Nhật khủng bố nhân dân Đông Dương.

Câu 81. Thực dân Pháp ở Đông Dương thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng Đông Dương và thỏa hiệp với phát xít Nhật, phát xít Nhật lôi kéo, tập hợp tay sai tuyên truyền lừa bịp để dọn đường hất cẳng Pháp. Đó là đặc điểm tình hình Việt Nam trong thời kì:

A. 1930-1931.

B. 1932 - 1933.

C. 1936 - 1939.

D. 1939- 1940.

Câu 82. Nhật xâm lược Đông Dương, Pháp đầu hàng Nhật, Nhật lấn dần từng bước để:

A. Biến Đông Dương thành thuộc địa của Nhật.

B. Độc quyền chiếm Đông Dương.

C. Biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ chiến tranh của Nhật.

D. Làm bàn đạp tấn công nước khác.

Câu 83. Để đối phó với tình hình mới, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách:

A. Mở cửa cho Nhật vào Đông Dương.

B. Thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng, thỏa hiệp với Nhật để đàn áp nhân dân ta.

C. Thi hành chính sách "Kinh tế chỉ huy".

D. Tăng các loại thuế gấp 3 lần.

Câu 84. Dưới hai tầng áp bức bóc lột nặng nề của Pháp - Nhật, giai cấp nào bị khốn khổ nhất, tổn thất nhiều nhất trong nạn đói 1944 - 1945?

A. Trong tổng số hai triệu người chết đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 đa số là nông dân.

B. Trong tổng số hai triệu người chết đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 đa số là công dân.

C. Trong tổng số hai triệu người chết đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 đa số là thợ thủ công.

D. Trong tổng số hai triệu người chết đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 đa số là thợ mỏ.

Câu 85. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương (29-7-1941) được ký giữa Pháp và Nhật thừa nhận:

A. Pháp cam kết hợp tác với Nhật về mọi mặt.

B. Nhật có quyền đóng quân trên toàn cõi Đông Dương.

C. Nhật có quyền sử dụng tất cả các sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự.

D. Pháp phải đảm bảo hậu phương an toàn cho người Nhật.

Câu 86. Nguyên nhân trực tiếp làm hơn hai triệu người miền Bắc chết đói trong mấy tháng đầu năm 1945?

A. Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay

B. Tăng thuế để vơ vét bóc lột nhân dân ta.

C. Thu mua thực phẩm chủ yếu là lúa gạo theo lối cưỡng bức với giá rẻ mạt.

D. Nhật bắt Pháp phải vơ vét nhân dân ta cung đốn cho Nhật.

Câu 87. Sự áp bức bóc lột dã man của Nhật – Pháp đã dẫn đến hậu quả gì?

A. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam, với phát xít Nhật sâu sắc.

B. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam, với thực dân Pháp sâu sắc.

C. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật – Pháp sâu sắc.

D. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật sâu sắc.

Câu 88. Mục đích của Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay là gì?

A. Phá hoại nền nông nghiệp của ta.

B. Phát triển trồng cây công nghiệp.

C. Lấy nguyên liệu cần thiết phục vụ chiến tranh.

D. Phát triển công nghiệp.

Câu 89. Tình hình thế giới tháng 6-1941 diễn ra như thế nào?

- A. Chiến tranh thế giới bùng nổ.
- B. Phát xít Đức tấn công Liên Xô.
- C. Phát xít Đức tấn công Pháp.
- D. Phát xít Đức tấn công Bỉ Hà Lan.

Câu 90. Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 tổ chức tại đâu?

- A. Pắc Bó (Cao Bằng).
- B. Bắc Kạn.
- C. Bắc Sơn (Lạng Sơn).
- D. Tân Trào (Tuyên Quang).

Câu 91. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương lần thứ VIII tổ chức trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ 10 đến 15-5- 1941.
- B. Từ 10 đến 19 - 5 - 1941.
- C. Từ 10 đến 25-5- 1941.
- D. Từ 10 đến 29 - 5- 1941.

Câu 92. Từ 10 đến 19 - 5 -1941, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử nào?

- A. Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- B. Nguyễn Ái Quốc mới đặt chân về Tổ quốc.
- C. Quá trình diễn ra Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8.
- D. Câu A và C đúng.

Câu 93. Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII đã xác định mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp.
- B. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với phát xít Pháp - Nhật.

C. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với phát xít Nhật và phong kiến tay sai.

Câu 94. Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII quyết định tạm gác khẩu hiệu nào?

A. Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày.

B. "Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày".

C. "Giảm tô, giảm tức chia lại ruộng đất".

D. Thực hiện "Người cày có ruộng".

Câu 95. Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần 8 đề ra khẩu hiệu:

A. "Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo".

B. "Dân cày nghèo có ruộng".

C. "Giảm tô, giảm tức".

D. "Đánh đổ địa chủ chia ruộng đất cho dân cày".

Câu 96. Liên hiệp hết thảy với các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, để cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn, đó là chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương khi thành lập:

A. Mặt trận dân tộc thống nhất Đông Dương.

B. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

D. Mặt trận Việt minh.

Câu 97. Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập ngày nào?

A. 10-5-1941

B. 15-5-1941

C. 19-5-1941

D. 29-5-1941

Câu 98. Đội du kích đầu tiên của cách mạng Việt Nam có tên gọi là:

A. Đội du kích Bắc Sơn.

B. Đội du kích Ba Tơ.

C. Đội du kích Võ Nhai.

D. Đội du kích Đình Bảng.

Câu 99. Đội du kích Bắc Sơn - Vũ Nhai hợp nhất với đội du kích Thái Nguyên thành:

A. Việt Nam giải phóng quân.

B. Cứu quốc quân.

C. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

D. Quân đội nhân dân.

Câu 100. Đội Cứu quốc quân ra đời đó là sự hợp nhất giữa:

A. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Ba Tơ.

B. Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân,

C. Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam giải phóng quân.

D. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên.

Câu 101. Việc gây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn là việc làm của tổ chức cách mạng nào?

A. Đội du kích Bắc Sơn.

B. Đội Cứu quốc quân.

C. Đội du kích Thái Nguyên.

D. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 102. Bản chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" và kêu gọi nhân dân "Sắm vũ khí đuổi thù chung" là của:

A. Ban chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Hồ Chí Minh.

C. Tổng bộ Việt Minh.

D. Cứu quốc quân.

Câu 103. Nhiều tờ báo của Đảng và Mặt trận Việt Minh đã xuất bản là:

A. Tiền phong, Dân chúng, Lao động.

B. Bạn dân, Tin tức.

C. Thanh niên, Nhanh lúa.

D. Giải phóng, Chặt xiềng, Cứu quốc, Việt Nam Độc lập.

Câu 104. Vì sao Nhật tiến hành đảo chính lật đổ Pháp vào đêm 9 - 3 - 1945?

A. Nhật đang khốn đốn trước các đòn tấn công dồn dập của Anh - Mỹ.

B. Phe phát xít đang thua to.

C. Để độc chiếm Đông Dương.

D. Nước Pháp đã được giải phóng.

Câu 105. Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" là của:

A. Tổng bộ Việt Minh.

B. Hồ Chí Minh.

C. Ban thường vụ Trung ương Đảng.

D. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 106. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, kẻ thù chính cụ thể trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương lúc này là:

A. Thực dân Pháp.

B. Phát xít Nhật.

C. Phát xít Pháp - Nhật.

D. Phát xít Nhật và đồng minh của Nhật.

Câu 107. Chỉ thị "Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" có nội dung cơ bản là gì?

A. Kêu gọi sửa soạn khởi nghĩa.

B. Kêu gọi đứng dậy khởi nghĩa.

C. Phát động cao trào "Kháng Nhật cứu nước".

D. Khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 108. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (15 - 4 - 1945) quyết định những vấn đề gì?

A. Thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

B. Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

C. Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân.

D. Thành lập khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 109. Ủy ban quân sự Bắc Kỳ được thành lập có nhiệm vụ cơ bản là

A. Chỉ huy các chiến khu mật miền Bắc và giúp đỡ toàn quốc về quân sự.

B. Thành lập Việt Nam giải phóng quân.

C. Thành lập Khu giải phóng Việt Bắc.

D. Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh.

Câu 110. Cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra trong khoảng thời gian:

A. Từ 9 - 3 - 1945 đến 13 - 8 - 1945.

B. Từ 9 - 3 - 1945 đến 30 - 8 - 1945.

C. Từ 9 - 3 - 1945 đến 2 - 9 - 1945.

D. Từ 14 - 8 - 1945 đến 2 - 9 - 1945.

Câu 111. Sự kiện nào sau đây không thuộc thời kì Cao trào kháng Nhật cứu nước?

A. Khởi nghĩa Ba Tơ.

- B. Thành lập Khu giải phóng Việt Bắc.
- C. "Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói".
- D. Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh.

Câu 112. Sự kiện nào có liên quan đến việc quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang cách mạng thành "Việt Nam giải phóng quân"

- A. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5 - 1941).
- B. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (15 - 4 - 1945).
- C. Chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh (7 - 5 - 1944).
- D. Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh (12 - 1944).

Câu 113. Ở châu Âu, phát xít Đức đã bị tiêu diệt hoàn toàn và buộc phải đầu hàng không điều kiện với Đồng minh vào ngày:

- A. 8 -4- 1945
- B. 8 - 5 – 1945
- C. 8 -6- 1945
- D. 8-7-1945

Câu 114. Ở châu Á, quân phiệt Nhật đã đầu hàng Đồng minh không điều kiện vào ngày:

- A. 13 - 8 - 1945
- B. 14 - 8 - 1945
- C. 15 - 8 - 1945
- D. 16 - 8 - 1945

Câu 115. Phát xít Nhật đầu hàng thì quân Nhật ở Đông Dương cũng bị tê liệt, chính phủ tay sai thân Nhật - Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Đây là thời cơ ngàn năm có một cho nhân dân ta giành độc lập. Đó là hoàn cảnh vô cùng thuận lợi cho:

- A. Hưởng ứng chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".
- B. Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói.

C. Cao trào kháng nhật cứu nước.

D. Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kịp thời phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Câu 116. Tháng 8 - 1945 điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập đó là:

A. Sự thất bại của phe phát xít trên chiến trường châu Âu.

B. Sự đầu hàng của phát xít Italia và phát xít Đức.

C. Sự tan rã của phát xít Đức và sự đầu hàng vô điều kiện của phát xít Nhật.

D. Sự thắng lợi của phe Đồng Minh.

Câu 117. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 đến 15 - 8 - 1945 ở:

A. Pác Bó (Cao Bằng).

B. Tân Trào (Tuyên Quang).

C. Bắc Sơn (Vũ Nhai).

D. Phai Khắt (Cao Bằng).

Câu 118. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến 15 - 8 - 1945 đã quyết định vấn đề gì?

A. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

B. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

D. Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.

Câu 119. Đại hội Quốc dân được tiến hành ở Tân Trào (Ngày 16 - 8 - 1945) gồm những đại biểu thuộc các thành phần và các miền nào?

A. Ba xứ thuộc đủ các giới, các đoàn thể, các dân tộc tiêu biểu ý chí và nguyện vọng của toàn dân.

B. Toàn thể các tầng lớp nhân dân.

C. Giai cấp tiểu tư sản, học sinh, sinh viên, trí thức cả nước.

D. Các đảng phái đoàn thể tổ chức mặt trận trong cả nước.

Câu 120. Các đại biểu đều nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 sắc lệnh của Việt Minh, lập ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đó là quyết định của:

A. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15 - 8 - 1945).

B. Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (16 - 8 - 1945).

C. Đại hội Đảng lần thứ I ở Ma Cao (Trung Quốc) năm 1935.

D. Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ (4- 1945).

Câu 121. Chiều ngày 16 - 8 - 1945 theo lệnh của ủy ban khởi nghĩa, một đội giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào về giải phóng tỉnh nào?

A. Giải phóng thị xã Cao Bằng.

B. Giải phóng thị xã Thái Nguyên.

C. Giải phóng thị xã Tuyên Quang.

D. Giải phóng thị xã Lào Cai.

Câu 122. "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến, toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...". Đó là lời kêu gọi của:

A. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15 - 8 - 1945).

B. Quân lệnh số 1 kêu gọi toàn quốc nổi dậy khởi nghĩa.

C. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16 - 8 - 1945).

D. Thư Hồ Chí Minh gửi đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 123. "Đồng bào rầm rập kéo tới Quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh do Mặt trận Việt Minh tổ chức. Đại biểu Việt Minh đọc tuyên ngôn, chương trình của Việt Minh và kêu gọi nhân dân giành chính quyền. Bài hát "Tiến quân ca lần đầu tiên vang lên". Đây là không khí từ cuộc mít tinh chuyển thành khởi nghĩa giành chính quyền ở:

A. Hà Nội (19 - 8 - 1945).

B. Huế (23 - 8 - 1945).

C. Sài Gòn (25 - 8 - 1945).

D. Bắc Giang, Hải Dương (18 - 8 - 1945).

Câu 124. Bốn tỉnh giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước là:

A. Hà Nội, Bắc Giang, Huế, Sài Gòn.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Huế.

D. Hà Nội, Sài Gòn, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 125. "Pháp chạy Nhật đầu hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Nhân dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa" được trích trong

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Bản Quân lệnh số 1.

C. Tuyên ngôn Độc lập.

D. Chi thị: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Câu 126. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là gì?

A. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường bất khuất.

B. Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong mọi mặt trận thống nhất.

C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Có hoàn cảnh thuận lợi của Chiến tranh thế giới thứ II: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức - Nhật.

Câu 127. "Thời cơ ngàn năm có một" trong Cách mạng tháng Tám tồn tại trong thời gian nào?

A. Từ khi Mĩ ném bom nguyên tử xuống Hi rô si ma và Na ga xa ki của Nhật.

B. Từ khi Chiến tranh thế giới hai kết thúc ở châu Âu (5/1945).

C. Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến lúc Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam lần hai.

D. Sau khi quân Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật.

Câu 128. Trước khi Đảng Cộng sản Đông Dương ban bố lệnh Tổng khởi nghĩa (13 - 8 - 1945), tại nhiều địa phương trên cả nước đã nổ ra khởi nghĩa, vì

A. Đảng bộ các địa phương biết tin phát xít Nhật sắp đầu hàng qua đài phát thanh nên đã phát động nhân dân địa phương đứng lên hành động.

B. Biết tin Hồng quân Liên Xô tuyên chiến, tiêu diệt đạo quân Quan Đông của Nhật.

C. Đảng bộ các địa phương vận dụng linh hoạt chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

D. Quân Nhật và tay sai ở các địa phương không dám chống cự, mất hết tinh thần chiến đấu

Câu 129. Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất trong chỉ đạo khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Đảng là

A. Xây dựng khối liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất

B. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp

C. Phải có chủ trương và biện pháp phù hợp với tình hình thực tiễn cách mạng trong cả nước.

D. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, kịp thời chớp thời cơ khởi nghĩa.

Câu 130. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, bài học kinh nghiệm được rút ra cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay là

A. Nhân nhượng với kẻ thù

B. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh

C. Linh hoạt, mềm dẻo, khôn khéo nhưng cương quyết giữ vững độc lập chính quyền lãnh thổ

D. Cương quyết trong đấu tranh

Xem thêm: [Đề thi tham khảo THPTQG 2020 môn Lịch sử](#)

Câu 131. Bài học kinh nghiệm nào của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng ta tiếp tục vận dụng trong công cuộc công nghiệp, hóa hiện đại hóa đất nước nhằm phát huy sức mạnh của dân tộc?

A. Phải linh hoạt kết hợp các hình thức đấu tranh.

B. Kết hợp giữa đấu tranh với xây dựng để ngày càng vững mạnh

C. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước.

D. Có đường lối đúng đắn, phù hợp.

Câu 132. Khu giải phóng Việt Bắc được ví như

A. Hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập

B. Thủ đô kháng chiến

C. Trung tâm đầu não kháng chiến

D. Căn cứ địa cách mạng cả nước

Câu 133. Bài học kinh nghiệm nào là chung nhất của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945?

A. Bài học về phân hóa và cô lập kẻ thù.

B. Bài học về giành và giữ chính quyền.

C. Bài học về khởi nghĩa vũ trang.

D. Bài học về liên minh công – nông.

Câu 134. Nguyễn Ái Quốc có vai trò như thế nào tại Hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng tháng 5-1941?

A. Chủ trì, triệu tập hội nghị, hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng từ hội nghị tháng 11-1939.

B. Tập hợp lực lượng vũ trang chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám.

C. Chuẩn bị những điều kiện cuối cùng cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

D. Đề ra chủ trương thành lập khu giải phóng Việt Bắc - hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập.

Câu 135. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có phải là một cuộc cách mạng bạo lực hay không? Vì sao?

A. Không. Vì lực lượng cách mạng chính là lực lượng chính trị

B. Có. Vì có sử dụng lực lượng chính trị, vũ trang và kết hợp giữa 2 lực lượng để đấu tranh

C. Không. Vì cách mạng tháng Tám diễn ra hòa bình, không đổ máu

D. Có. Vì lực lượng vũ tranh là lực lượng quyết định trong quá trình tổng khởi nghĩa

Câu 136. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. Dân tộc ta có truyền thống yêu nước nồng nàn, bất khuất.

B. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Toàn Đảng, toàn dân đoàn kết nhất trí, đồng lòng.

D. Điều kiện khách quan thuận lợi là thời cơ “ngàn năm có một”.

Câu 137. Đâu không phải là yếu tố tạo nên thời cơ ngàn năm có một trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang

B. Tầng lớp trung gian đã ngã hẳn về phía cách mạng

C. Quân Đồng minh đã tiến vào giải giáp quân đội Nhật

D. Đảng cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị chu đáo, nhân dân sẵn sàng hành động

Câu 138. Đâu không phải là lý do để Hồ Chí Minh khẳng định trong bản Tuyên ngôn độc lập “nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập”?

A. Do độc lập, tự do là quyền cơ bản của các dân tộc trên thế giới

B. Do nước Việt Nam ra đời là kết quả đấu tranh liên tục gần 1 thế kỉ của cả dân tộc

C. Do dân tộc Việt Nam góp phần vào thắng lợi của quân Đồng minh trong chiến tranh thế giới thứ hai

D. Do ảnh hưởng của tuyên bố phi thực dân hóa của Liên hợp quốc

Câu 139. Thành quả lớn nhất mà cách mạng tháng Tám năm 1945 mang lại cho dân tộc Việt Nam là gì?

A. Tự do, dân chủ

B. Độc lập dân tộc, chính quyền nhà nước

C. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc

D. Quyền tự trị

Câu 140. Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng năm 1941 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 1930

A. Giai cấp lãnh đạo.

B. Hình thức chính quyền.

C. Nhiệm vụ cách mạng.

D. Phương pháp đấu tranh.

Đáp án trắc nghiệm Sử 12 bài 16

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	51	C	101	B
2	D	52	D	102	C
3	B	53	C	103	D
4	C	54	B	104	C
5	C	55	B	105	C
6	C	56	C	106	B
7	D	57	D	107	C
8	D	58	A	108	C
9	A	59	D	109	A
10	D	60	A	110	B
11	B	61	B	111	D
12	D	62	B	112	B
13	C	63	B	113	B
14	A	64	C	114	C
15	B	65	B	115	D
16	A	66	C	116	C
17	A	67	B	117	B
18	C	68	D	118	D
19	C	69	D	119	A
20	D	70	B	120	A
21	A	71	A	121	B
22	B	72	B	122	B
23	A	73	D	123	A
24	D	74	B	124	B
25	C	75	B	125	C
26	B	76	B	126	C
27	A	77	B	127	D
28	D	78	B	128	C
29	B	79	A	129	D
30	B	80	C	130	C
31	D	81	D	131	C
32	D	82	C	132	A

33	A	83	B	133	B
34	A	84	A	134	A
35	C	85	B	135	B
36	D	86	A	136	B
37	D	87	C	137	C
38	C	88	C	138	D
39	A	89	B	139	B
40	B	90	A	140	B
41	D	91	B	141	
42	C	92	C	142	
43	C	93	B	143	
44	D	94	B	144	
45	B	95	C	145	
46	D	96	D	146	
47	B	97	C	147	
48	B	98	A	148	
49	D	99	B	149	
50	C	100	D	150	

Với bộ **Trắc nghiệm Lịch sử Việt Nam lớp 12 Bài 16 kèm đáp án** được tổng hợp phía trên, hi vọng các em học sinh nắm được các kiến thức chính và các dạng câu hỏi có thể ra đối với nội dung bài học này. Chúc các em học tốt và có kết quả cao trong bài kiểm tra, bài thi [Lịch sử lớp 12](#).